TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền
Bà Lường Thị Huyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:**
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Ph, sinh năm 1993. Xin xét xử vắng.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ái H2, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Hà Thị Ph thể hiện như sau:

Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2017. Sau khi kết hôn, anh cho xảy ra nhiều mẫu thuẫn, không giải quyết được. Mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Chị Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ái H2.

Về con: Chị Ph và anh H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2018 và cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 28/10/2019. Chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ái H2 không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình, dù đã được triệu tập hợp lệ.

Theo biên bản xác minh ngày 09/4/2024, mẹ anh Nguyễn Ái H2 là bà Nguyễn Thị Định cho biết: Vợ chồng bà Định đã làm đám cưới cho con là anh Nguyễn Ái H2 với chị Hà Thị Ph. Anh H2 và chị Ph tự nguyện kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh H2 và chị Ph ở cùng nhau tại nhà bà Định cho đến năm 2021 thì chị Ph đem cả 02 con là cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2018 và Nguyên Bá Q, sinh ngày 28/10/2019 về quê của chị Ph ở từ đó đến nay. Bà Định đã nhận được Giấy triệu tập và Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho anh H2. Anh H2 không có nhà do đi làm trên Thái Nguyên. Bà Định thông báo cho anh H2 nội dung thì anh H2 nói không muốn ly hôn, còn chị Ph làm như thế nào là việc của chị Ph. Tài sản chung của anh H2 và chị Ph không có gì.

Theo biên bản xác minh ngày 09/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/10/2017. Sau khi kết hôn, chị Ph và anh H2 sinh sống tại thôn Tr, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2018 và cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 28/10/2019. Tại địa G, sau khi cưới, anh H2 và chị Ph chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 2022, anh chị có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, cụ thể mâu thuẫn thế nào và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị địa G không nắm được. Nay chị Ph đề nghị ly hôn anh H2 và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ph, xử cho chị Hà Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ái H2. Về con: Đề nghị công nhận cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2018 và cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 28/10/2019 là con chung của anh H2 và chị Ph. Đề nghị chấp nhận nguyện vọng của chị Ph, giao cả hai cháu G và Q cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị Ph không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị Ph không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Hà Thị Ph không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị Ph có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 15/5/2024, bị đơn là anh Nguyễn Ái H2 vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hà Thị Ph xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Ái H2 vắng mặt không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện H, Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2017 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 sống hạnh phúc cho đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nổi nên đã sống ly thân cho đến nay. Chị Hà Thị Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mong muốn được ly hôn với anh Nguyễn Ái H2. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H2 vẫn vắng mặt, không đến Tòa án trình bày quan điểm và tham gia tố tụng thể hiện anh H2 cố tình trốn tránh. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ph là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Hà Thị Ph trình bày chị và anh H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2018 và cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 28/10/2019, các cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Ph và anh H2, trong Giấy khai sinh của các cháu cũng thể hiện bố các cháu là anh Nguyễn Ái H2. Vì vậy, đủ cơ sở công nhận cháu Nguyễn Thị Thảo G và Nguyễn Bá Q là con chung của chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2. Hai cháu hiện đang ở cùng chị Ph, chị Ph có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu nên giao cháu G và cháu Q cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Hà Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Ái H2.

Về con: Công nhận chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo G, sinh ngày 29/01/2019 và cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 28/10/2019. Giao cháu Nguyễn Thị Thảo G và cháu Nguyễn Bá Q cho chị Hà Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ái H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh H2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ph thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tưởng.

Về án phí: Buộc chị Hà Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003784 ngày 28/3/2024 (chị Ph đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Ái H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Qu;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bỉnh Quyền **Lường Thị Huyền** **Lê Thị Ngọc Tú**